

Số: /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của
doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi tại Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/04/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2370/QĐ-BTC ngày 24/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 12574/TTr-STC ngày 29/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Bãi bỏ Quyết định số 2780/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm công khai thủ tục hành chính theo quy định tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định này và Quyết định số 2370/QĐ-BTC ngày 24/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
 - Bộ Tài chính;
 - Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Trung tâm Thông tin tỉnh (để công khai);
 - Lưu: VT, HCC.
- thanhdc

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Loan

PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				trường hợp đăng ký qua mạng điện tử và trường hợp Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)		
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				trường hợp đăng ký qua mạng điện tử và trường hợp Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).		
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				trường hợp đăng ký qua mạng điện tử và trường hợp Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)		
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				trường hợp đăng ký qua mạng điện tử và trường hợp Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)		
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				trường hợp đăng ký qua mạng điện tử và trường hợp Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)		
6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	* Đối với trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp: - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50%	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)		
7	Đăng ký thay đổi: thành viên hợp danh; thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; chủ doanh nghiệp tư nhân	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
	trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết			- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)		
8	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	- Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		số 47/2019/TT-BTC)		
9	Thông báo thay đổi thông tin: cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán)	- Trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp thay đổi thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí : Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa
10	Đăng ký hoạt động	Trong thời hạn 03	Bộ phận một	- Lệ phí đăng ký doanh	- Luật Doanh nghiệp 2020;	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
	chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	(ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	nghiệp 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Trường hợp thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài: Lệ phí không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư	- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				số 47/2019/TT-BTC.		
11	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Lệ phí không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. - Tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp.		
12	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)		
13	Thông báo: thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty TNHH là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa
14	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
	công ty, tách công ty, hợp nhất công ty		Nguyên	nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	
15	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC;	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
	phần và công ty hợp danh)			(Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	
16	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)		
17	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)		
18	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)		
19	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và ngược lại	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
20	Cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa
21	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP;	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
	chứng nhận đăng ký doanh nghiệp			định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	
22	Cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	1. Trong trường hợp doanh nghiệp cập nhật, bổ sung thông tin quy định tại Khoản 3 Điều 57 Nghị định 168/2025/NĐ-CP: Doanh nghiệp không phải trả lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. 2. Trong trường hợp	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC;	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
				doanh nghiệp cập nhật, bổ sung các thông tin khác: - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Thông tư 64/2025/TT-BTC.	
23	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi	- Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Lệ phí đăng ký	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
	trước thời hạn đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, thông báo tạm ngừng hoạt động, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo đối với văn phòng đại diện	nhận được hồ sơ hợp lệ	tỉnh Thái Nguyên	doanh nghiệp không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. - Tạm ngừng kinh doanh: Được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp.	2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	
24	Giải thể doanh nghiệp, giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	- Thông báo giải thể: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Đăng ký giải thể: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Miễn lệ phí.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		nhận được hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp				
25	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	- Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Chấm dứt địa điểm kinh doanh:	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Miễn lệ phí.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ				
26	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa
27	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC;	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
	hội				- Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	
28	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa
29	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC;	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
					- Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	
30	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	- Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp: Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa
31	Đề nghị doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện,	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi	Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
	địa điểm kinh doanh có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp	được hồ sơ hợp lệ	tỉnh Thái Nguyên	đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	
32	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; - Thông tư 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 121/2026/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC.	Một cửa